

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2019
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi
Bà Bùi Thị Á Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Tuyết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh **Vũ Đức N**- sinh năm 1971 (Có mặt)

***Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ng** - sinh năm 1972 (Có mặt)

Đều có HKTT tại: thôn Đình Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn anh Vũ Đức N trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Ng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo nghi lễ truyền thống vào năm 1995. Tuy nhiên, đến ngày 11/8/2011 vợ chồng anh có đến UBND xã Hòa Nê để đăng ký kết hôn lại. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều biến cố dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc như mong muốn. Bản thân anh không tìm được sự đồng cảm từ phía chị Ng dẫn đến có nhiều bức xúc, khó khăn trong cuộc sống không được chia sẻ, thậm chí không biết chia sẻ cùng ai. Từ đó dẫn đến việc anh đã chia sẻ với người phụ nữ khác; anh thừa nhận việc mình có quan hệ, ngoại tình với người phụ nữ khác. Vì vậy chị Ng thường xuyên day dứt, khiến cuộc sống của anh luôn trong tình trạng

căng thẳng. Để tránh những va chạm đáng tiếc xảy ra nên anh đề nghị xin ly hôn để giải thoát cuộc sống vợ chồng hiện nay và cũng để anh được tự do làm những điều mình muốn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đức Cường – sinh ngày 01/11/1996, đã học xong Đại học, đã trưởng thành và có thể tự nuôi sống bản thân; cháu Vũ Hoàng Tùng – sinh ngày 10/3/2003. Khi vợ chồng ly hôn cháu Tùng ở với ai là nguyện vọng của cháu. Anh sẽ có trách nhiệm với con.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các văn bản tố tụng khác - Bi đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Vợ chồng lấy nhau và đăng ký kết hôn như anh Ntrình bày ở là đúng, từ sau khi chung sống, kết hôn cho đến năm 2014 vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không có điều tiếng gì; chỉ từ năm 2014 đến nay do anh Ngoại tình nên về ruộng rẫy vợ con, thậm chí ép chị phải ly hôn để lấy người phụ nữ kia. Chị không muốn vì một người phụ nữ khác mà gia đình phải chia ly; do vậy, chị đã nhẫn nhịn anh Nsuốt 05 năm qua mục đích muốn bảo vệ gia đình, cho con cái có bố, có mẹ; tuy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước nhưng chị vẫn còn tình cảm với chồng, mong muốn những mâu thuẫn vợ chồng qua thời gian sẽ được hàn gắn. Mặt khác, do thời gian này cháu Tùng chuẩn bị thi đại học nên chị không muốn ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Sau khi cháu Tùng thi đại học xong nếu anh Vẫn nhất quyết ly hôn thì chị sẽ đồng ý.

Về con chung và tài sản, công sức, công nợ: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đức Cường – sinh ngày 01/11/1996; hiện nay cháu đã trưởng thành, đã học xong đại học và có thể tự nuôi sống bản thân; cháu Vũ Hoàng Tùng – sinh ngày 10/3/2003 đang học lớp 10. Do không đồng ý ly hôn nên chị không có quan điểm về việc nuôi con cũng như vấn đề về tài sản, công nợ, công sức chung của vợ chồng.

Quá trình tòa án giải quyết vụ việc 02 con của anh Nvà chị Ng cũng có quan điểm không muốn bố mẹ ly hôn và đều có phản ứng, đều cho rằng do anh N(bố) có quan hệ với người phụ nữ khác nên mới đòi ly hôn với chị Ng (mẹ).

Kết quả xác minh chính quyền đại phương xã Hòa Ncho biết: Nguyên nhân anh Nxin ly hôn là do anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác ở cùng xóm, việc này mọi người đều biết. Chị Ng là người phụ nữ hiền lành, chịu khó, nhẫn nhịn vì chồng, vì con, để yên ấm gia đình. Đề nghị Tòa tạo điều kiện cho vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng.

Tại phiên tòa:

- Anh Vũ Đức Vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị Ng.
- Chị Nguyễn Thị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn.
- Các con của anh Nvà chị Ng là Vũ Đức Cường và Vũ Hoàng Tùng đều không mong muốn bố mẹ ly hôn và đều phản đối về quan hệ ngoại tình của bố.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa:

+ Về tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đảm bảo, đúng, đầy đủ về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa ra xét xử. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng chưa đến mức trầm trọng, xét nguyện vọng của chị Ng và các cháu là con của anh Nvà chị Ng là chính đáng, xét việc anh N thừa nhận đã có quan hệ với người phụ nữ khác như vợ chồng từ nhiều năm nay là vi phạm pháp luật. Để ổn định cuộc sống và tâm lý của các con cũng như nguyện vọng của chị Ng nên cần bác yêu cầu của anh N về việc xin ly hôn với chị Ng, để vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Đức Nvà chị Nguyễn Thị Ng đều có HKTT tại huyện Ứng Hòa. Anh N đã nộp đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo qui định. Quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức Nvà chị Nguyễn Thị Ng kết hôn tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo qui định. Quá trình vợ chồng chung sống đến nay là gần 24 năm, cả hai đều thừa nhận thời gian gần đây anh N quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến việc anh N xin ly hôn để giải thoát cho cả hai khỏi tình trạng hiện nay. Việc anh N cho rằng do từ nhiều năm nay vợ chồng sống không có hạnh phúc, không có sự đồng cảm, sự chia sẻ nên anh mới tìm đến người phụ nữ khác để làm việc này là vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, vi phạm luật hôn nhân và gia đình, là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, tan vỡ hạnh phúc gia đình. Việc chị Ng cho rằng vẫn còn tình cảm với anh N nên xin đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng, để ổn định tâm lý và việc học tập của con cái là chính đáng.

[3] Về con chung: anh Nvà chị Ng đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đức Cường – sinh ngày 01/11/1996, hiện đã trưởng thành, tự lập và Vũ Hoàng Tùng – sinh ngày 10/3/2003 hiện đang học lớp 10.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: Anh Nvà chị Ng đều không yêu cầu xem xét giải quyết.

[5] Xét nguyện vọng chính đáng của chị Ng và các con; xét việc vi phạm chế độ hôn nhân gia đình một vợ, một chồng của anh Nam. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần bác đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nđối với chị Ng, tạo điều kiện thời gian để các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng. Do bác đơn xin ly hôn của anh Nnên Tòa không xem xét giải quyết việc nuôi con và các vấn đề khác.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, anh Vũ Đức Nphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Không chấp nhận, bác đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Đức Nvới chị Nguyễn Thị Ng.

Về án phí: Anh Vũ Đức Nphải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Nđã nộp theo Biên lai số 0009001 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hoà;
- UBND xã Hòa Nam
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Kiến